

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 – KHÁNH HÒA
TỈNH KHÁNH HÒA**
Số: 44/2026/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Khánh Hoà, ngày 18 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 25/2026/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2026, giữa:

* Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Hữu D** - Sinh năm: 1964

Địa chỉ: Thôn S, xã Trung K, tỉnh Khánh Hoà

* Bị đơn: Bà **Đoàn Thị C** - Sinh năm: 1971

Địa chỉ: Thôn S, xã Trung K, tỉnh Khánh Hoà.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 và Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Hữu D và bà Đoàn Thị C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Ông Nguyễn Hữu D và bà Đoàn Thị C thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Giao con chung Nguyễn Hải S, sinh ngày 22/01/2018 cho bà Đoàn Thị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Bà Đoàn Thị C không yêu cầu ông Nguyễn Hữu D cấp dưỡng nuôi con.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi

việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

- **Về tài sản chung:** Ông Nguyễn Hữu D và bà Đoàn Thị C tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Ông Nguyễn Hữu D và bà Đoàn Thị C xác nhận không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Ông Nguyễn Hữu D không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm do thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định pháp luật. Ông Nguyễn Hữu D tự nguyện nộp thay bà Đoàn Thị C 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tại biên lai thu tạm ứng án phí số: 0000597 ngày 20 tháng 01 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa. Ông Nguyễn Hữu D đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Hoàn trả lại cho ông Nguyễn Hữu D 225.000 đồng (*Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Khu vực 3 – Khánh Hòa;
- Phòng THADS Khu vực 3 – Khánh Hòa;
- UBND xã Cẩm Châu, huyện Cẩm Thủy (nay là UBND xã Cẩm Vân), tỉnh Thanh Hóa (GCNKH số 26/2023, ngày 29/9/2023);
- Các đương sự;
- Lưu HS+AV.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền